

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày: 16/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG - TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Nam Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Thân Văn Thái** và ông **Trần Trọng Toàn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Văn Thạch**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 16/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/TLST-HS, ngày 26 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng M, sinh ngày 03/8/1999 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Làng T, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Trần Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2017; có mặt tại phiên tòa.

2/ Đàm Văn K, sinh ngày 10/8/1998 tại tỉnh Lâm Đồng.

Nơi cư trú: Làng S, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đàm Văn O và bà Lại Thị T; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: 02 tiền án. Cụ thể:

- Ngày 23/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mang Yang xử phạt 05 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự tại Bản án số 10/2015/HSST.

- Ngày 24/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mang Yang xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự tại Bản án số 15/2015/HSST. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 10/2015/HSST ngày 23/7/2015 của Tòa án Mang Yang là 17 tháng 27 ngày tù, chấp hành án tại Trại giam Gia trung, Tổng cục VIII, Bộ Công an đến ngày 11/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/11/2017; có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Phạm Quốc V – sinh năm: 1989.

Nơi cư trú: Làng D, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Lê Thị N – sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Khu tập thể Trường tiểu học L, làng H, xã L, huyện M, tỉnh Gia Lai. Có mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Phùng Anh T – sinh năm: 1997.

Nơi cư trú: Làng Đ, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Ngô Đình S – sinh năm: 1987.

Trú tại: Thôn 1, xã A, huyện M, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Hồ Quang C

Nơi cư trú: Làng G, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Huỳnh Văn H – sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Nguyễn Trường V – sinh năm: 1994

Nơi cư trú: Làng T, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ ngày 22/10/2017 Nguyễn Trọng M và Đàm Văn K cùng uống cà phê tại làng Đ, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai, sau khi uống cà phê cả hai cùng đi chơi điện tử tại làng Đ đến chiều. M rủ K đi trộm cắp xe máy để bán lấy tiền tiêu xài thì K đồng ý và nói: “*Khi nào mượn được xe thì đi*”.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, K mượn được xe mô tô mang biển kiểm soát 81E1- 112.45 của Phùng Anh T rồi K chở M đi vào hướng xã Đr, huyện M. Khoảng 21 giờ, khi đến đoạn đường thuộc địa bàn làng A, xã Đ, huyện M thì cả hai phát hiện một xe mô tô biển kiểm soát 81E1-037.15 loại Sirius hãng xe Yamaha, màu sơn trắng – đen của anh Phạm Quốc V đang dựng bên lề đường. Quan sát không có người trông coi nên K dừng xe gần vị trí xe mô tô của anh Vũ rồi đứng canh người qua lại, M đi bộ tới dắt xe. Vừa dắt xe đi được một đoạn thì bị anh V phát hiện truy đuổi. Nguyễn Trọng M bỏ chạy vào lô cao su rồi chạy ra xã K, M vừa chạy đến khu vực ngã ba cây xăng Hùng Thắm tại xã K thì bị anh Phạm Quốc V cùng lực lượng Công an xã K truy đuổi bắt giữ.

Đối với Đàm Văn K, sau khi thấy anh Phạm Quốc V phát hiện truy đuổi Nguyễn Trọng M thì K nổ máy xe mô tô mượn của T trước đó điều khiển xe chạy

về xã K, đến khoảng 22 giờ cùng ngày K quay lại quán điện tử tại làng Đ để trả xe cho Phùng Anh T, sau đó bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 11/11/2017 Đàm Văn K bị bắt tại Công an phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Ngoài ra, Nguyễn Trọng M và Đàm Văn K còn khai ra hành vi thực hiện trộm cắp vào ngày 20/10/2017 tại Trường tiểu học xã L thuộc làng H, xã L, huyện M 01 xe mô tô biển kiểm soát 38L1-042.21, loại xe Jupiter, màu đỏ đen của chị Lê Thị Ng. Qua điều tra xác định:

Vào khoảng 21 giờ ngày 20/10/2017 Nguyễn Trọng M nhắn tin bằng điện thoại rủ Đàm Văn K đi trộm cắp tài sản thì K đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày K điều khiển 01 xe mô tô 47K2-1597 (do K mượn của anh Ngô Đình S, Nơi cư trú: thôn 1, xã A, huyện M, tỉnh Gia Lai để đi chơi) đến gặp M ở khu vực ngã ba Năm Đạt thuộc thôn T, xã Đ, huyện Mang Yang rồi chở M đi vào hướng xã K. M và K vừa đi vừa tìm xe để trộm cắp. Đến cổng Trường tiểu học xã Lơ Pang, K dừng xe lại rồi cùng M đi vào trong trường để tìm kiếm xe.

Vào đến khu vực nhà bếp của trường, K và M phát hiện bên trong nhà bếp có nhiều xe mô tô đang dựng. Quan sát không có người trông coi nên M và K tiến lại gần chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38L1- 042.21, loại xe Jupiter, hãng xe Yamaha, màu đỏ - đen của chị Lê Thị N rồi M giữ đầu xe dắt ra, K giữ phía sau phần đuôi xe. Dắt xe ra đến sân trường thì K rút trong cốp xe 01 chiếc áo mưa và vứt tại sân. M và K đẩy xe ra đến phía ngoài cổng trường thì M rút dây điện ở phần đầu phía trước của xe rồi sử dụng 01 cọng kim loại có diện khoảng 02cm x 0.1cm cắm vào vị trí vừa rút dây điện ra rồi đạp nổ xe.

M điều khiển xe vừa trộm cắp được, K điều khiển xe mô tô đã mượn của anh Ngô Đình S về thôn 1, xã A, huyện Mang Yang để trả xe cho anh S. Sau đó, M và K điều khiển xe trộm cắp được lên địa bàn thành phố Pleiku và bán cho một người đàn ông (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) được 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và cùng nhau tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 31/KL-ĐGTS ngày 27/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mang Yang kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 81E1- 037.15 nhãn hiệu Yamaha; loại xe Sirius, đã qua sử dụng, mua năm 2013 trị giá: 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 37/KL-ĐGTS ngày 07/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mang Yang kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 38L1-042.21, số khung Y142877; số máy: 142889, nhãn hiệu Yamaha; loại xe Jupiter, màu sơn: đỏ - đen, đã qua sử dụng, trị giá: 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Tổng cộng giá trị tài sản trộm cắp là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra thu giữ được 01 xe mô tô biển kiểm soát 81E1- 037.15, nhãn hiệu Yamaha; loại xe Sirius. Quá trình điều tra, bị hại có đơn xin nhận lại tài sản, Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang đã tiến hành trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định 01 mô tô biển kiểm soát 38L1-042.21, số khung Y142877; số máy: 142889, nhãn hiệu Yamaha; loại xe Jupiter, màu sơn: đỏ - đen, sau khi trộm cắp Nguyễn Trọng M và Đàm Văn K đã bán hiện chưa truy thu được.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47K2- 1597, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh và 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO CUP biển kiểm soát 81E1- 112.45 màu sơn xanh – trắng. K mượn của Ngô Đình S và Phùng Anh T, anh S và T không biết K mượn xe để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên không có cơ sở để xử lý.

Quá trình điều tra đã tiến hành truy tìm 01 điện thoại Nokia và 01 điện thoại Sam Sung J5 màu trắng, M và K sử dụng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có kết quả.

Đối với 01 đoạn dây kim loại có diện khoảng 02 cm x 0.1 cm, Nguyễn Trọng M khai đã cắm vào vị trí đã rút dây điện ra ở phía trước đầu xe để khởi động xe mô tô 38L1- 042.21 sau khi trộm cắp được. Hiện xe đã bán nên không truy thu được.

Tại Cáo trạng số: 01/CTr-VKS, ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng M và Đàm Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng M mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù, xử phạt bị cáo Đàm Văn K mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt Đàm văn K mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù.

Về phần dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Nguyễn Trọng M và Đàm Văn K phải tiếp tục bồi thường cho chị Lê Thị N số tiền 7.000.000 đồng. Đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 2.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính do hành vi trộm cắp tài sản của M và K thực hiện mà có. Buộc các bị cáo liên đới chịu trách nhiệm nộp sung công quỹ mỗi bị cáo 1.250.000 đồng.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng là đúng. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Về dân sự: chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của người bị hại.

Ý kiến của bị hại Lê Thị N: Về trách nhiệm dân đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Nguyễn Trọng M và Đàm Văn K phải tiếp tục liên đới bồi thường số tiền còn lại là 7.000.000 đồng. Về hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M.

Người bị hại Phạm Quốc V vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai tại hồ sơ thể hiện không có yêu cầu gì. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại hồ sơ thể hiện không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Điều tra viên Công an huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các đương sự trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội nhưng các bị cáo thực hiện tội phạm trước thời điểm Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực (ngày 01/01/2018) và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự 2015 để truy tố là không đúng. Trong trường hợp này Bộ luật hình sự năm 1999 được áp dụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ muốn có tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo hai lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể: Lần thứ nhất vào khoảng 24 giờ ngày 20/10/2017 tại Trường Tiểu học Lơ Pang thuộc làng H, xã L, huyện Mang Yang, K và M trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter BKS 38L1-042.21 trị giá 12.000.000 đồng của bà Lê Thị N đem bán lấy 2.500.000 đồng tiêu xài. Lần 2 vào khoảng 21 giờ ngày 22/10/2017 tại làng A, xã Đ, huyện Mang Yang, M và K đang thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 81E1-037.15 trị giá 13.000.000 đồng của ông Phạm Quốc V thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang không an tâm lao động sản xuất cho người dân địa phương. Các bị cáo vi phạm pháp luật hình sự nên phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo K có hai tiền án lại tiếp tục phạm tội nên chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đồng thời khi cơ quan điều tra chưa phát hiện ra hành vi phạm tội các bị cáo đã tự khai báo về hành vi trộm cắp chiếc xe của bà Lê Thị N của mình. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo M đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Lê Thị N số tiền 5.000.000 đồng, bị hại N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M vì thấy bị cáo đã ăn năn hối cải nên bị cáo M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999.

[6] Về nhân thân và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Các bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng ham chơi, lười lao động, chỉ muốn có tiền tiêu xài bằng việc làm bất chính. Liên tục trong các ngày 20/10/2017 đến 22/10/2017 các bị cáo đã hai lần trộm cắp tài sản nhằm có tiền chơi game và tiêu xài cá nhân. Bị cáo K đã hai lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, vừa chấp hành án xong lại tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù buộc các bị cáo chấp hành hình phạt trong trại giam một thời gian để cải tạo giáo dục thành công dân có ích cho xã hội. Các bị cáo đồng phạm giản đơn, bị cáo M đề xướng, bị cáo K hưởng ứng tích cực và đều cùng nhau thực hiện tội phạm và cùng hưởng lợi như nhau nên vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo là gần như tương đương nhau. Bị cáo K nhân thân xấu, có nhiều tình tiết tăng nặng, bị cáo M chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ vì vậy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo M nhẹ hơn so với bị cáo K.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Lê Thị N yêu cầu các bị cáo M và K phải bồi thường thiệt hại với số tiền là 12.000.000 đồng, bị cáo M đã tác động gia đình bồi thường cho bà N số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà N yêu cầu các bị cáo liên đới tiếp tục bồi thường số tiền 7.000.000 đồng và các bị cáo chấp nhận yêu cầu của bà N nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyệt, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bà N số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Người bị hại Phạm Quốc V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Biện pháp tư pháp: Sau khi trộm cắp chiếc xe của bà Nguyệt, các bị cáo đã bán lấy số tiền 2.500.000 đồng tiêu xài hết. Vì vậy cần buộc các bị cáo giao nộp lại số tiền 2.500.000 đồng để sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự 1999. Cụ thể bị cáo M phải giao nộp số tiền **1.250.000** đồng, bị cáo K phải giao nộp số tiền **1.250.000** đồng.

[9] Đối với Ngô Trường S và Phùng Anh T có hành vi cho bị cáo Đàm Văn K mượn xe mô tô nhưng không biết bị cáo K sử dụng để làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được Cơ quan điều tra xử lý đúng trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Đàm Văn K. Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Trọng M.

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Trọng M, Đàm Văn K** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng M **12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 23/10/2017.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn K **18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 11/11/2017.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 288 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng M và Đàm Văn K phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thị N số tiền **7.000.000** đồng (Bảy triệu đồng).

3. Biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng M phải giao nộp số tiền **1.250.000** đồng (Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo Đàm Văn K phải giao nộp số tiền **1.250.000** đồng (Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

4. Án phí: Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng M, Đàm Văn K mỗi bị cáo phải nộp **200.000** đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng M, Đàm Văn K phải liên đới nộp **350.000** đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể bị cáo Nguyễn Trọng M phải nộp **175.000** đồng (Một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), bị cáo Đàm Văn K phải nộp **175.000** đồng (Một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

5. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn **15** (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (16/03/2018) bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Công an huyện Mang Yang;
- Người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Nam Trung